

ĐÔI TRẮNG THAY ĐEN

(Hình ảnh pháp luật trong văn học dân gian)

TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO

Ở nước ta trước khi có văn chương bác học với những bài văn theo khuôn phép nghiêm chỉnh thì người bình dân trong nước đã biết biểu lộ tư tưởng của mình bằng những câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao, phong dao v.v... được gọi chung là văn chương bình dân hay văn học dân gian. Văn học dân gian do ở sự truyền khẩu từ đời này qua đời khác mà còn lưu lại đến nay. Nó rất phong phú và đa dạng. Nó đề cập đến đủ mọi lãnh vực: từ luân lý đến đạo lý làm người, từ tâm lý người đời, tình ý trong lòng người đến phong tục tập quán. Lại có những câu về thường thức như thời tiết, thiên văn, canh nông, tướng người và các trạng thái khác nhau trong xã hội.

Pháp luật cũng là một trong những hình ảnh xuất hiện trong văn học dân gian của nước ta: từ luật tố tụng đến luật hình sự, từ luật kinh doanh đến luật gia đình... Bài này nói chung về một vài mối tương quan giữa người dân và quan lại mà thôi.



Dân tộc Việt Nam ta vốn là một dân tộc hiếu hòa. Từ ngàn xưa người dân Việt đã biết bảo nhau bỏ qua những thiệt hại nhỏ nhất, nếu có, để giữ hòa khí giữa bà con làng xóm với nhau:

“Chín bỏ làm mười”

Hoặc nhìn nhượng nhau để tránh điều dữ, tạo điều lành:

“Một câu nhin chín câu lành”

Hoặc: *“Chín nhin, mười lành”*

Hoặc: *“Bớt giận làm lành”*

Người dân còn luôn luôn tâm niệm là đừng nên làm việc ác, việc sai trái vì *“gieo gió sẽ gặt bão”* và đối với pháp luật thì nếu ai vi phạm sẽ bị hình phạt:

“Ác giả, ác báo”

Người dân không thích đưa nhau ra kiện tụng trước “cửa công”. Họ chê cười những kẻ thích kiếm chuyện một cách vô lý, họ gọi những người đó là những kẻ:

“Bán ruộng, kiện bờ”

Hoặc: *“Bán ruộng nhà, kiện ruộng chùa”*

Họ chê cười những kẻ gặp việc nhỏ bé không đáng gì mà lại cứ thích làm to chuyện ra:

“Việc bè xé ra to”

Họ lên án những kẻ ưa xúi bẩy người khác kiện tụng để *“đục nước béo cò”*, lợi dụng cơ hội thủ lợi. Họ gọi hạng người đó là:

“Đâm bị thóc, chọc bị gạo”

Hành vi xúi bẩy người này, khích động người kia *“đổ thêm dầu vào lửa”*, làm cho hai bên vốn đã mâu thuẫn lại càng mâu thuẫn thêm, thường bị chê là:

“Xui nguyên, đục bị”

Những vụ kiện tụng vớ vẩn thường bị chế giễu là:

*“Con kiến mày kiện củ khoai
Mày chê tao khó lấy ai làm giàu?
Nhà tao chín đụn mười trâu
Lại thêm ao cá có cầu rửa chân”*



Dân gian biết rằng kiện tụng sẽ hao tài tốn của. Dù thắng kiện hay thua kiện thì cả đôi bên, kẻ đi kiện lẫn người bị kiện, đều thiệt hại:

“Một đời kiện, chín đời thù”

Việc đưa nhau ra để nhờ quan lại phân xử quả là một điều vô phúc:

*“Vô phúc đáo tụng đình
Tụng đình rình vô phúc”*

Hoặc: *“Cái đáo tụng đình, nó rình nhà vô phúc”*

“Đáo tụng đình” là đến cửa quan kiện tụng. Người ta vác đơn đi kiện là sự xích mích giữa hai bên nguyên bị không tự giàn xếp nổi. Hay bên này cố tình ức chế bên kia, vì oan ức nên mới đi thưa. Trong thời gian thưa kiện, bên nguyên đơn cũng như bên bị đơn đều phải lên xuống hầu quan nhiều lần. Mỗi lần như vậy lại phải bỏ việc nhà năm ba ngày, có khi hàng tháng, vì đường sá ngày xưa đi lại khó khăn. Đã thế lại tốn hao không biết bao nhiêu là tiền của, nào xe pháo, nào chi tiêu dọc đường, tiền ngủ trọ, và... đút lót cho các sai nha... Để cuối cùng bên nào cũng sạch túi cả:

*“Được kiện mười bốn quan năm,
thua kiện mười lăm quan chẵn”*

Hoặc: *“Vô phúc bước cửa quan”*

Nhiều khi mất thêm thời giờ vì:

“Chờ được vạ, má đã xưng”

Chờ được vạ là chờ được bồi thường khi xét xử. Vạ từ cổ có nghĩa là phạt như bắt vạ, ngã vạ. Dân gian hiểu *“được vạ”* có nghĩa là *“được cuộc”*, *“được kiện”*.



Cuộc sống chung nhiều khi không đơn giản. Có những kẻ thấy người khác nhịn nhục lại cứ “*được đằng chân, lân đằng đầu*” cứ tiếp tục hiệp đáp, lấn át bà con. Trong trường hợp này thì “*con giun xéo mãi cũng quăn*” và vì “*tức nước vỡ bờ*” bà con ta đành phải đưa nhau ra tòa án để nhờ phân xử, nhờ ánh sáng công lý phán xét:

“*Đèn trời soi xét*”

Trước tòa án mọi người đều bình đẳng, không có cảnh “*mạnh được yếu thua*” hay nể nang quen biết:

“*Pháp bất vị thân*”

Hay: “*Quan pháp vô thân*”

Pháp luật phải được áp dụng một cách nghiêm chỉnh và vô tư dù ai đó có bị thiệt hại:

“*Thẳng mực tàu, đau lòng gỗ*”

Pháp luật không nương tay cho ai cả dù đó là thành phần nào trong xã hội:

“*Con chim ăn quả bò nu*

Ai làm nên nổi, thầy tu đeo xiềng?

- Thầy tu ăn nói cà riêng

Em thưa quan cả đóng xiềng thầy tu”

Pháp luật phải luôn luôn được phổ biến cho mọi người dân biết vì dân có biết pháp luật, biết điều bị cấm đoán, mới có thể tôn trọng pháp luật, tránh làm điều sai trái:

“*Tri pháp, úy pháp*”

Tại nước ta, đi vào bất cứ vùng quê nào, người ta cũng nên quan tâm tới tập tục, phép tắc ở nơi đó. Hiểu biết, tôn trọng luật lệ của từng nơi, từng chốn là một yêu cầu văn hóa trong thế ứng xử của người dân đối với quan hệ xã hội. Bởi thế dân gian thường khuyên bảo nhắc nhở nhau trọng quy tắc của làng xã Việt Nam:

“*Đất có lề, quê có thói*”

Hay: “*Đất lề, quê thói*”

Lề luật của làng nhiều khi còn có giá trị vượt trội hơn cả phép tắc của nhà vua nữa:

“*Phép Vua thua lệ làng*”

Người dân sống ngay trong làng xã nên thấy điều thiết thân trước mắt là phải coi phép tắc của làng xã hơn các thứ khác:

“*Thà thiếu thuế Vua hơn thua lệ làng*”

Nhưng nói chung khi phép tắc của Vua mà không trái với lệ luật của làng thì người dân Việt vẫn một mực tôn trọng, tuy đôi khi họ phản kháng một cách tế nhị và hài hước như việc cấm mặc “quần không đáy” tức cái “váy”:

*“Tháng tám có chiếu Vua ra
Cấm quân không đày người ta hãi hùng!
Không đi thì chợ không đông
Đi thì phải lột quần chòng sao đang!”*



Trong đời sống hàng ngày người ta thường dùng cân để đo khối lượng các vật cho chính xác. Những người thợ như thợ mộc, thợ cưa xẻ phải dùng dây thấm mực này trên gỗ để đánh dấu làm chuẩn cho đường cưa. Sự ngang bằng của cán cân cũng như đường mực thẳng tắp của dây này trên gỗ là biểu tượng của sự ngay thẳng, đứng đắn và công bằng. Dân gian đã gộp hai hành động này lại với nhau thành một thành ngữ để nói đến người nắm trong tay quyền xét xử; họ gọi quan tòa là những người:

“Cầm cân, nảy mực”
Hoặc: *“Chí công vô tư”*

Rất công bình, không tư vị. Đó là tôn chỉ của các quan thanh liêm ngày xưa Các quan giải quyết việc công bao giờ cũng lấy sự công bình làm mực thước, và dứt khoát không tư vị một ai, dù đó là người thân của chính mình cũng vậy. Không thiếu những vị quan thanh liêm, công minh, theo đúng chuẩn mực đạo lý và giữ đúng kỷ cương xã hội. Người dân ca tụng những vị này như những bậc “phụ mẫu”, “cha mẹ dân”, như những Bao Công thời Tống. Nhưng trong thực tế nhiều khi tiền bạc đã lung lạc lương tâm con người khiến một số quan chức tòa án làm sai pháp luật. Từ xưa tới nay chuyện này không phải là hiếm. Dân gian đã mạnh dạn tố cáo những bản án bị mãnh lực kim tiền lung lạc:

“Nén bạc đâm toạc tờ giấy”

Tố cáo những luật lệ bị tiền bạc phá bỏ:

“Kim ngân phá luật lệ”

Tố cáo vì những kẻ có nhiều tiền lắm bạc mà chiếm yêu thế:

“Tiền bạc đi trước, mực thước đi sau”

Túi tham của quan nhiều khi không đầy khiến người dân phải kêu lên:

“Của vào quan như than vào lò”

Mỗi lần có chuyện kiện tụng giữa dân chúng với nhau là quan lại “mở cò trong bụng” vì sắp được hưởng lợi:

“Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ”

Khi có tiền hối lộ thì thường quan xử kiện không còn công minh nữa. Hoặc là quan bỏ qua tội phạm không thèm xét đến:

*“Mèo tha miếng thịt xông xao
Kẽnh tha con lợn thì nào thấy chi!
Mèo tha miếng thịt thì đòi*

Kênh tha con lợn mắt coi tròng tròng”

Hoặc quan thay đổi lý luận của mình để mang phần lợi về cho người đút lót:

“Kiện gian bàn ngay”

Hay: *“Lý gian bàn ngay”*

Người dân gọi chung những kẻ tham nhũng này là bọn người:

“Đổi trắng thay đen”

Hoặc: *“Cãi chày cãi cối”*

Cối và chày là những thứ bị ma sát hằng ngày nên... lì mặt! Mà đã lì mặt thì làm sao phân biệt được chuyện phải trái! Cứ cãi bừa, cãi cho bằng được mới nghe.

Người có quyền lực như quan thì nói như thế nào, phán như thế nào cũng được, chẳng ai cấm đoán và dám cãi lại. Chẳng thế mà dân gian có câu:

“Muốn nói oan làm quan mà nói”

Hay: *“Muốn nói gian làm quan mà nói”*

Dân gian mai mỉa cái khôn ngoan quỷ quyệt của quan:

“Khôn nên quan, gan nên giàu”

Chê bai cái thiên vị của quan:

“Muốn làm lớn thì làm lão”

Thậm chí đến cả những người chưa chính thức làm quan cũng bị dân gian ghét lây:

“Chưa đỗ ông Nghè đã đe hàng Tổng”

Dân gian có kinh nghiệm là quyền hành đi đôi với bổng lộc:

“Quan cả, vạ to”

Người dân xếp loại quan theo ngạch trật, theo quyền hạn, theo chức vị, có thể kiểm chác được nhiều hay ít:

“Nhất thì bộ Lại, bộ Binh

Nhì thì bộ Hộ, bộ Hình cũng xong

Thứ ba thì đến bộ Công

Nhược bằng bộ Lễ, lạy ông xin về”

Xếp hạng theo địa thế nơi béo bở dễ kiểm chác:

“Quan thời xa, bản nha thời gần”

Hoặc: *“Quan trong hơn quan ngoài”*

Ngoài việc tham ô, đòi hối lộ, một số quan khác còn dâm ô, hà hiếp dân lành:

“Em là con gái đồng trinh

Em đi bán rượu qua dinh ông Nghè

Ông Nghè sai lính ra ve...

- Trăm lạy ông Nghè tôi đã có con

- Có con thì mặc có con

Thắt lưng cho giòn, theo võng cho mau”

Dân gian lên án hành vi dâm ô có tính cách liên kết giữa các quan lại, thật ra là lên án chung hành vi coi thường luật pháp có tính cách bao che lẫn nhau của nhóm quan lại:

*“Bộ Binh, bộ Hộ, bộ Hình
Ba bộ đồng tình bóp vú con tôi”*

Dưới quan là một số các chức quyền khác cũng thừa cơ hội “*mượn gió bẻ măng*” ăn theo:

“Quan hai, lại một”

Bởi thế dân gian mới khuyên nhau một cách xỏ xiên là:

“Khôn làm Lại, dại ở nhà”

Dân gian than thở là vừa thoát ách này lại gặp nạn khác, đúng là cảnh “*quỷ tha ma bắt*”, vừa thoát cơ quan này lại kẹt với cơ quan khác:

“Quan tha, Nha bắt”

Quan này đi quan kia thay thế, cũng “*cá mè một lứa*” bòn rút nhân dân:

“Ông Huyện chữa đi, ông Tri đã lại”

Hay: “*Quan Phủ đi, quan Tri nhậm*”

Bọn lính tráng dưới quyền quan nhiều khi cũng chẳng kém hồng hách:

*“Cậu Cai buông áo em ra
Để em đi chợ kéo mà chợ trưa
Chợ trưa rau nó héo đi
Lấy gì nuôi mẹ, lấy gì nuôi con?”*

Dân gian “*thấp cổ, bé miệng*” nhiều khi đành chỉ phản kháng một cách trào lộng:

*“Để đũa con trai
Chẳng biết nó giống ai
Cái mặt thì giống ông Cai
Cái đầu ông Xã, cái tai ông Trùm.”*

Dân gian cực lực lên án những hạng quan lại tham ô và dâm dăng:

*“Con ơi mẹ bảo con này
Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan”*

Người dân ghét lây đến những tay chân dưới quyền quan:

“Léo nhéo như Mồ réo quan viên”

Người nào được cảm tình của quan chắc chắn sẽ được bà con lối xóm nhìn bằng con mắt thiếu thiện cảm:

“Quan yêu, bạn ghét”

Người dân một mặt đề cao những nghề tuy lao động nhưng lương thiện, một mặt đánh giá thấp các chức vụ dính dáng tới quan quyền:

*“Có phúc thợ mộc, thợ nề
Vô phúc thầy Đê, thầy Thông”*

Người dân vạch ra cái thói “ăn trên ngồi chốc” của quan:

*“Thừa quan rồi mới đến dân
Thừa nha môn tuần đến sãi đồ đưa”*

Vạch ra cái thiếu tình cảm đến lạnh lùng kiểu “mặt sắt đen xì” của quan:

“Quan cứ lệnh, lính cứ truyền”

Để chỉ tính tùy tiện, đúng sai bất chấp, tiền hậu bất nhất trong lời nói của lớp người quyền cao chức trọng trong xã hội, dân gian nói:

“Miệng quan, tròn trẻ”

Quan là người thay mặt Vua để trị vì thiên hạ. Mỗi lời nói của miệng như vàng như ngọc, ấy thế mà bị so sánh với tròn trẻ, tức là cái bộ phận bài tiết của con người, mà hoạt động của nó ở con trẻ rất tùy tiện, vô chừng, loẹt xoẹt suốt ngày, chẳng có lẽ luật gì cả. Đôi khi dân gian đem quan ra so sánh với những vật tầm thường:

“Thứ nhất Quận Công, thứ nhì không khó”

Hoặc so sánh với những hoạt động hàng ngày không được sạch sẽ chi mấy:

“Thứ nhất Quận Công, thứ nhì ỉa đồng”

Hay: *“Ỉa đồng một bãi bằng vạn đại Quận Công”*

Cái miệng đầy quyền hạn của quan từng “hét ra lửa, mửa ra khói” ấy vậy mà khi làm bậy vẫn bị so sánh với bộ phận thường được coi là tục trên thân thể người dân đen:

*“Miệng kẻ sang có gang có thép
Đồ kẻ khó vừa nhọ vừa thâm”*

Khi gặp quan lại không được công minh người dân nói chung dùng văn chương truyền khẩu để tố cáo và phản kháng, khi thấy khó có kết quả dân gian thường than:

“Ngăn cổ bé miệng, kêu không thấu trời”

Và khuyên nhau có thái độ hòa hoãn để được tạm sống an thân:

“Nợ van, quan khát”

Nhiều hình ảnh pháp luật khác được phản ánh trong nền văn học dân gian mà bà con bình dân ta còn nhiều dịp đề cập tới dài dài...
